

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/7/2018

“V/v: Ly hôn do mâu thuẫn gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tạ Khắc Nghĩa.

2/ Ông Lưu Danh Sử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đinh Công L, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: chị Đinh Thị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Anh L có mặt; chị N xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình cung cấp chứng cứ nguyên đơn anh Đinh Công L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Đinh Thị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/5/2014, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố, mẹ đẻ Tôi ở thôn Đ, xã C, huyện N được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2014 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho Tôi được ly hôn với chị Đinh Thị N.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng Tôi không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13/6/2018 bị đơn chị Đinh Thị N trình bày: chị và anh Đinh Công L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố, mẹ đẻ anh L ở thôn Đ, xã C, huyện N được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2014 đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng đã tan vỡ không thể hòa giải đoàn tụ được vì vậy chị nhất trí ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng tôi không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện phải đi làm ăn xa, chị đề nghị Tòa án không hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Đinh Công L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị N có địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại bản tự khai ngày 13/6/2018 Chị Đinh Thị N đề nghị Tòa án không hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa; Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Công L và chị Đinh Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/5/2014, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Về yêu cầu khởi kiện: quá trình cung cấp chứng cứ anh L và chị N đều xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/ 2014 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau; Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Tình cảm vợ chồng và đời sống chung giữa anh L và chị N không còn, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L là phù hợp với thực trạng diễn biến quan hệ hôn nhân giữa họ và phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh L và chị N đều xác định không có; Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Đinh Công L và chị Đinh Thị N.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: không có;

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đinh Công L phải chịu là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số AA/2013/0000755 ngày 11/4/2018.

4. Quyền kháng cáo:

- Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình